TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2017/QĐST-KDTM	*Đông Triều, ngày 16 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2017/TLST-KDTM ngày 09 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Địa chỉ: Số 2 L, phường T, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng N.

Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T – Chức vụ: Giám đốc ngân hàng N chi nhánh M (theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Phó Giám đốc ngân hàng N chi nhánh M (theo giấy ủy quyền số 10/NHNo.MK ngày 09/10/2017).

*Bị đơn: Công ty C;

Địa chỉ: Tổ 16, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hùng V - Chức vụ: Chức vụ: Giám đốc công ty.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về nghĩa vụ trả nợ:** Công ty Cổ phần thương mại và vận tải T có trách nhiệm trả cho ngân hàng N số tiền tạm tính đến ngày 05/9/2017 là 1.019.675.633 (một tỷ không trăm mười chín triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi ba) đồng trong đó:

- Nợ gốc: 841.000.000 (tám trăm bốn mươi mốt triệu) đồng.

- Lãi: 178.675.633 (một trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi ba) đồng.

Tiếp tục duy trì thỏa thuận về lãi suất đối với số tiền nợ gốc giữa ngân hàng N và công ty C theo Hợp đồng tín dụng số 8012LAV201501100 ngày 12/8/2015; Hợp đồng tín dụng số 8012LAV201501383 ngày 01/10/2015; Hợp đồng tín dụng số 8012LAV201501486 ngày 16/10/2015 cho đến khi công ty C thanh toán xong khoản nợ cho ngân hàng.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 8012LCL201500747/HĐTCTS ngày 01/10/2015, văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 19052016/03/82/VBTT ngày 19/5/2016; hợp đồng thế chấp tài sản số 8012LCL201500590/HĐTCTS ngày 12/8/2015, văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 19052016/02/82/VBTT ngày 19/5/2016; hợp đồng thế chấp tài sản số 8012LCL201500820/HĐTCTS ngày 16/10/2015; văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 19052016/04/82/VBTT ngày 19/5/2016 đã ký giữa ngân hàng N và công ty C để đảm bảo thi hành án. Trường hợp công ty C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng N thì ngân hàng có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

*** Về án phí:** Công ty C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 21.295.000 *(hai mươi mốt triệu hai trăm chín mươi năm nghìn)* đồng. Trả lại cho Ngân hàng N số tiền 21.295.000 *(hai mươi mốt triệu hai trăm chín mươi năm nghìn)* đồng mà ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0007172 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị khỏng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND thị xã Đông Triều;*
- *Chi cục THADS thị xã Đông Triều;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Giới